

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ LOÀI THÚ

(Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ 01/12 – 26/12/2025)

Nhánh 1: Tìm hiểu về loài thú nuôi trong gia đình (Từ 01/12 - 05/12/2025)

Nhánh 2: Tìm hiểu một số loài thú trong rừng (Từ 08 – 12/12/2025)

Nhánh 3: Tìm hiểu về loài thú nuôi trong gia đình (Từ 15 – 19/12/2025)

Nhánh 4: Tìm hiểu một số loài thú trong rừng (Từ 22 – 26/12/2025)

I. Mục tiêu

1. Phát triển thể chất

1.1 Phát triển vận động

MT1: Trẻ bắt trước một số động tác theo cô: Giơ cao tay – đưa về phía trước – sang ngang.

Hô hấp: tập hít thở.

+ Tay: giơ cao, đưa phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau.

+ Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên.

+ Chân: dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên.

MT2: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8 – 2m.

- Trẻ thể hiện sự mạnh dạn, tự tin khi thực hiện các vận động (Sel)

- Tập cho trẻ các kiểu đi và giữ thăng bằng. + Đi theo hướng thẳng.

+ Đi trong đường hẹp.

+ Đi trong đường ngoằn ngoèo

+ Chạy theo hướng thẳng.

+ Bước qua vật cản

- Chơi các trò chơi: Máy bay bay ô tô và chim sẻ; gà trong vườn rau, chim bay về tổ, chim bay, cò bay, cây cao cỏ thấp, một đoàn tàu, tạo dáng để rèn luyện khả năng giữ thăng bằng.

- TC: về đúng bên, một đoàn tàu; chó sói xấu tính

MT3: Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết lăn - bắt bóng với cô.

- Trẻ cảm nhận được vận động của tay, mắt, biểu lộ cảm xúc theo dáng vẻ của động tác (Sel)

+ Lăn bóng về phía trước.

MT7: Tháo lắp, lồng được 3 – 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 – 3 khối trụ.

+ Tháo, lắp, lồng hộp tròn, vuông.

- Xếp chồng

- Xếp ô tô màu xanh, màu đỏ

- Xếp tàu hỏa
- Xếp đường đi

1.2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

MT8: Thích hợp với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.

- Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.
 - Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong ăn uống.
 - Luyện 1 số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn, vứt rác đúng nơi quy định.
 - Hoạt động vệ sinh, ăn trưa, hoạt động chiều
- + Rèn kỹ năng sống: Vứt rác đúng nơi quy định. Ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn. Phối hợp cùng cô để lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn, biết nhặt cơm rơi bỏ vào đĩa, biết xin thức ăn khi ăn hết bát....

MT9: Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.

- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.
- Tập một số thói quen vệ sinh tốt. Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.
- Gọi cô khi bị ướt, bị bẩn.

MT12: Trẻ chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.

- Tập rèn luyện trẻ có thói quen và tự giác đội mũ khi ra nắng; đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.

2. Phát triển nhận thức

2.2 Nhận biết:

MT16: Bắt chước hành động đơn giản của những người thân

Trẻ biết thể hiện, biểu lộ hành vi cảm xúc thông qua một số hành động quen thuộc (Sel)

- Trẻ chơi bắt trước một số hành động của người lớn
- NBTN: Con chó, con mèo, con voi, con khỉ.

MT20: Chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh, kích thước to- nhỏ theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.

- Màu xanh đỏ
 - Kích thước to - nhỏ
 - Quan sát, nhận biết: Màu đỏ, màu vàng, màu xanh
- + NBPB: Màu đỏ, màu vàng; Màu xanh, màu đỏ; Màu xanh, màu vàng
- + TC về màu sắc, HĐ Góc: các trò chơi nhận biết ,phân biệt màu sắc: Chọn đúng, bỏ vào đúng rổ, hái quả, chọn theo yêu cầu của cô. Chọn hoa bỏ giỏ, chọn quả, chọn đồ dùng, PTGT

MT21: Chỉ hoặc lấy được đồ vật, đồ chơi quen thuộc theo tên gọi khi được người lớn gợi ý.

- Trẻ biết lấy một số đồ vật, quen thuộc qua sự gợi ý của người lớn

MT23: Hiểu được từ “không”: dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”; “Không được sờ!”...

- *Biết biểu lộ cảm xúc hoặc hành động đơn giản của nhân vật(Sel)*

- Dạy trẻ hiểu được từ “không”: dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”; “Không được sờ!”...

- Quan sát, chơi với đồ vật, đồ chơi, trò chuyện và hiểu từ “không”. Dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”; “Không được sờ!”... trong các hoạt động hằng ngày.

- Nghe hát, đọc thơ, kể chuyện, xem tranh ảnh... và hiểu các từ, các câu mệnh lệnh

- Truyện

+ Thỏ con không vâng lời

3. Phát triển ngôn ngữ

3.1: Nghe

MT24: Trả lời được câu hỏi đơn giản: “Ai đây?”; “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...

- Dạy trẻ nhận biết tập nói, tập nghe hiểu và trả lời các câu hỏi đơn giản: “Ai đây?”; “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”... qua hoạt động.

- Một số loài thú.

MT26: Đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.

- *Thể hiện được một số sắc thái biểu cảm đơn giản qua giọng đọc, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ khi đọc thơ (Sel)*

- Nói to, đủ nghe, lễ phép

- Đọc các đoạn thơ, bài thơ, ca dao, đồng dao ngắn có câu 3-4 tiếng với sự giúp đỡ của cô giáo.

- Dạy trẻ một số thói quen văn minh trong giao tiếp như nói đủ nghe, lễ phép.

- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát, câu chuyện.

- Thơ: Đàn bò

3.2: Nói

MT29: Biết bắt chước ngữ điệu giọng nói to, nhỏ phù hợp theo cô.

- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.

- HĐ chiều: Rèn kỹ năng sống

MT30: Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).

- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân.

- Trò chơi: Alo ai đấy, soi gương, mắt mũi mồm tai.

- HĐ trò chuyện: tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân trẻ

MT32: Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi.

- Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói trong các hoạt động vui chơi cùng bạn, trò chuyện, quan sát, các hoạt động chơi tập có chủ đích; tham gia giao lưu tập thể như: thích gọi tên, chỉ hoặc lấy đồ vật đồ chơi đưa cho cô, cho bạn; sử dụng lời nói để trò chuyện với cô và bạn về các đồ vật, đồ chơi, đồ dùng, những hình ảnh mà trẻ thích (“Dép đẹp”; “áo đẹp”, thích gọi tên cô, tên bạn, ông bà, bố mẹ với người khác)

3.3: Làm quen với sách

MT33: Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh.

- Trẻ cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh.
- Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi thông qua các hoạt động chơi tập có chủ đích, HĐ mọi lúc mọi nơi: Vui vẻ thích chơi với đồ vật đồ chơi, bạn chơi; cảm thấy sợ hãi trước một hành động, tình tiết nguy hiểm của nhân vật trong câu chuyện...

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

4.1. Phát triển tình cảm

MT35: Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi khi được người lớn khuyến khích: bắt trước tiếng kêu, gọi.

- Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt trước tiếng kêu, gọi. Thích chăm sóc con vật.

MT36: Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ, khi được nhắc nhở

- Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”; “vâng ạ”. Không cầu bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.

- Thực hiện 1 số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.

- HĐ chơi tập theo ý thích, HĐ mọi lúc mọi nơi: dạy trẻ để đồ chơi vào nơi quy định, Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”; “vâng ạ”.

- HĐC: Rèn kỹ năng sống “Xếp hàng chờ đến lượt” không tranh giành đồ chơi với bạn

4.2. Phát triển kỹ năng xã hội

MT39: Bắt chước và thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn khi được khích lệ

- Trẻ biết bắt trước một số yêu cầu đơn giản từ người lớn

- Chào hỏi, trò chuyện.

- Nói về nhu cầu của bản thân.

- Hát, đọc thơ...

- Thể hiện được cảm xúc, biểu cảm quen thuộc kết hợp với xử dụng cử chỉ, điệu bộ à cảm xúc để nói lên nhu cầu mong muốn đồng ý, không đồng ý của bản thân. (Sel)

4.3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ

MT41: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ ...)

- Xem tranh

- Cầm bút vẽ

- Vẽ đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.

- HĐ tạo hình:

+ Di màu: Đèn ông sao, bạn trai bạn gái, con lật đật, quả bóng, cái áo, cái ấm, quả táo, cây xanh, máy bay, ô tô, con bướm, con mèo, cô giáo.

+ Dán: Các giác quan, trang trí cái yếm, trang trí cái mũ, các bộ phận cho con vật, đoàn tàu, con cá.

+ Vẽ: Cuồng hoa, đường đi,

+ Nặn hạt vòng, nặn bánh xe, nặn củ , quả, nặn quả cam.

- Trẻ biểu lộ được cảm xúc, thích biểu lộ cảm xúc bản thân trước bông hoa đẹp, bức tranh đẹp, cây cối, sự vật, hiện tượng xung quanh trẻ. Thể hiện cảm xúc qua trò chơi mà trẻ yêu thích (Sel)

II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ:

1. Yêu cầu:

- Rèn các cử động của bàn tay và các ngón tay cho trẻ,

- Trẻ biết bước qua vật cản, lăn bóng về phía trước, tập được các động tác của BTPTC theo cô, biết chơi trò chơi vận động cùng cô và bạn.

- Rèn thói quen vệ sinh và thói quen tự phục vụ cho trẻ, trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, tự cất đồ cá nhân đúng chỗ.

- Trẻ biết tránh một số nơi nguy hiểm, không lại gần với các con vật, không chơi gần ao hồ.

- Giáo dục dinh dưỡng: trẻ ăn đủ chất, ăn hết xuất để cơ thể khỏe mạnh

- Trẻ nhận biết được tên gọi, một vài đặc điểm đặc trưng của các con vật có 4 chân.

- Trẻ thích xem tranh, ảnh về một số con vật

- Trẻ hứng thú nghe cô đọc thơ, nghe cô kể chuyện, nhớ được tên câu thơ, tên câu chuyện, hiểu được nội dung của bài thơ, câu chuyện

- Trẻ biết xếp ngôi nhà cho con vật.

- Trẻ hứng thú nghe cô hát và cảm nhận được giai điệu vui tươi của bài Là con mèo, rửa mặt như mèo.

2. Chuẩn bị:

a. Đồ dùng, đồ chơi

- Chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào hoạt động

- Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho trẻ.

- Phối hợp với phụ huynh sưu tầm vật liệu , làm đồ dùng đồ chơi
- Bức tranh con vật nuôi trong gia đình.
- Một số dụng cụ âm nhạc như trống, phách, sắc xô,
- Mô hình mẫu của cô, Bông

b. Đồ dùng của cô: Máy tính, tranh thơ, tranh truyện, đồ dùng tranh ảnh phục vụ cho chủ điểm...

c. Trang Trí lớp: Theo chủ đề, chủ điểm.

III. Kế hoạch giáo dục tuần

Hoạt động	Tuần 1 (Từ 01/12- 05/12)	Tuần 2 (Từ 08/-12/12)	Tuần 3 (Từ 15- 19/12)	Tuần 4 (Từ 22 - 26/12)	Lưu ý	
Chủ đề	Tìm hiểu về loài thú nuôi trong gia đình	Tìm hiểu một số loài thú trong rừng	Tìm hiểu về loài thú nuôi trong gia đình	Tìm hiểu một số loài thú trong rừng		
Đón trẻ Trò chuyện	- Cô đón trẻ vào lớp nhắc nhở trẻ cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. Trao đổi về chủ đề trò chuyện trong tuần.					
TD sáng	<p>Thể dục sáng: + Tập với bài: “Con mèo”</p> <p>1: Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trẻ biết tập các động tác theo cô hướng dẫn để phát triển các cơ bắp. - KN: Rèn kỹ năng quan sát, rèn sự nhanh nhẹn khéo léo. - TĐ: Giáo dục trẻ thường xuyên tập thể dục cho cơ thể khỏe mạnh. <p>2: Chuẩn bị:</p> <p>+ Trang phục của trẻ gọn gàng, sân tập bằng phẳng,</p> <p>3: Tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> * HĐ1: Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn, đi vòng tròn và đứng thành vòng tròn. * HĐ2: Trọng động: <ul style="list-style-type: none"> - Động tác 1: Mèo con vươn vai. - Động tác 2: Mèo con uốn lưng.. - Động tác 3: Mèo con nhảy bật bắt bướm. - Hồi tĩnh: Trẻ đi lại nhẹ nhàng 2 – 3 vòng. 					
	Thứ 2	Vận động BTPTC: Mèo con	Vận động - BTPTC: Chim sẻ	Vận động BTPTC: Mèo con	Vận động - BTPTC: Chim sẻ	

		VĐCB: Bước qua vật cản TCVĐ: Mèo đuổi chuột	- VĐCB: Lăn bóng về phía trước. - TCVĐ: Mèo và chim sẻ.	VĐCB: Bước qua vật cản TCVĐ: Mèo đuổi chuột	- VĐCB: Lăn bóng về phía trước. - TCVĐ: Mèo và chim sẻ.	
Hoạt động học	3	NBPB - Con chó – con mèo màu vàng - NDKH: Hát và vận động bài “ Chú mèo”	NBTN NB : Con khi, con voi NDTH: Âm nhạc	NBPB - Con chó – con mèo màu vàng - NDKH: Hát và vận động bài “ Chú mèo”	NBTN NB : Con khi, con voi NDTH: Âm nhạc	
	4	HĐVĐV Xếp nhà cho các con vật - TC: Tạo dáng các con vật	HĐVĐV Chọn các đồ chơi con vật có màu đỏ . TC : Tạo dáng các con vật	HĐVĐV Xếp nhà cho các con vật - TC: Tạo dáng các con vật	HĐVĐV Chọn các đồ chơi con vật có màu đỏ . TC : Tạo dáng các con vật	
	5	Thơ Đàn bò NDKH:TC: Bắt trước tiếng kêu của các con vật	Kể chuyện “Thỏ con không vâng lời” NDKH: Hát và vận động bài: “Trời nắng, trời mưa	Thơ Đàn bò NDKH:TC: Bắt trước tiếng kêu của các con vật	Kể chuyện “Thỏ con không vâng lời” NDKH: Hát và vận động bài: “Trời nắng, trời mưa	
	6	Âm nhạc NH: : Rửa mặt như mèo VĐTN: Sắp đến tết rồi	Âm nhạc -NH: Ai cũng yêu chú mèo.- VĐTN “ Rửa mặt như mèo”	Âm nhạc NH: : Rửa mặt như mèo VĐTN: Sắp đến tết rồi	Âm nhạc -NH: Ai cũng yêu chú mèo.- VĐTN “ Rửa mặt như mèo	
Hoạt động (Thay thế HĐ góc	5	HĐTN Trải nghiệm với bập ngô	HĐTT Nhảy dân vũ “Rửa tay”	HĐTT VĐTN bài “Trời nắng trời mưa”	HĐTT Tổ chức trò chơi “Bong bong xà phòng”	

<p>Hoạt động góc</p>	<p>* Góc chơi: HDVDV Xếp nhà cho con vật</p> <p>+ Yêu cầu:</p> <p>Kiến thức: Cháu biết xếp các khối gỗ chồng khít lên nhau tạo thành ngôi nhà.</p> <p>Kỹ năng: Rèn kỹ năng khéo léo nhanh nhẹn</p> <p>Thái độ: Giáo dục cháu đoàn kết không tranh giành</p> <p>Quãng ném đồ chơi.</p> <p>+ Chuẩn bị: Gỗ vụn hình chữ nhật, khối gỗ hình tam Giác. Rổ con</p> <p>+ Tiến hành: Cô chơi cùng trẻ</p> <p>* Góc ghép nút:</p> <p>+ Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Cháu biết cầm các nút để ghép vào nhau tạo thành các hình dạng khác nhau. - Kỹ năng: Rèn kỹ năng khéo léo nhanh nhẹn - Thái độ: Giáo dục cháu giữ gìn sản phẩm. <p>+ Chuẩn bị: Rổ con, nút để ghép</p> <p>+ Tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hướng dẫn cháu chơi, khuyến khích động viên cháu chơi - Cho các cháu đi thăm quan các góc chơi, - Cho trẻ cất dọn đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định. <p>* Góc bé em:</p> <p>a: Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức: Trẻ biết bé em cho em ăn ru em ngủ + Kỹ năng: Rèn kỹ năng khéo léo vỗ về em bé + Thái độ: Giáo dục cháu ngoan biết nhường nhịn em bé <p>b: Chuẩn bị: Búp bê, thìa ca đĩa, giường</p> <p>c: Tiến hành: Cô khuyến khích động viên cháu chơi</p> <p>* Góc xem tranh:</p> <p>a: Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Cháu xem tranh biết trong tranh có con trâu, bò, mèo, chó - Kỹ năng: Rèn kỹ năng khéo léo nhanh nhẹn - Thái độ: Giáo dục cháu yêu quý các con vật nuôi trong gia đình người trong gia đình <p>b: Chuẩn bị: Tranh con trâu, bò, chó, mèo</p>	
-----------------------------	--	--

	<p>c: Tiến hành: Cô cho cháu xem tranh, khuyến khích cháu gọi tên từng con vật trong tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ thăm quan các góc chơi - Nhận xét kết thúc buổi chơi - Cho trẻ cất dọn đồ chơi. 				
Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định, thể hiện khi có nhu cầu muốn đi vệ sinh. 				
Hoạt động chiều	Thứ 2	- Hát: Chú mèo	- Giải câu đố về các con vật nuôi trong gia đình có 4 chân. - TC: “Lộn cầu vòng”	-Hát: Chú mèo	- Giải câu đố về các con vật nuôi trong gia đình có 4 chân. - TC: “Lộn cầu vòng”
	3	- TC: Chí chí chành chành	- TC: Mèo và chim sẻ	- TC: Chí chí chành chành	- TC: Mèo và chim sẻ
	4	- Hát: Chú mèo	- Hát: Chú mèo -TC: Bóng tròn to.	- Hát: Chú mèo	- Hát: Chú mèo -TC: Bóng tròn to.
	5	- Nghe chuyện: Thỏ ngoan	- Nghe bắt trước tiếng kêu của các con vật 4 chân.	- Nghe chuyện: Thỏ ngoan	- Nghe bắt trước tiếng kêu của các con vật 4 chân.
	6	<i>Thứ 6 hàng tuần: Biểu diễn văn nghệ, nêu gương bé ngoan</i>			

Đông Hoa Lu, ngày 21 tháng 11 năm 2025

**T/M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trịnh Thị Chiếu